

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **158/2023/HS-ST**

Ngày 26 - 9 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Anh Tuấn

2. Ông Nguyễn Văn Khoái

- Thư ký phiên tòa:

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Bà Phạm Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Ông Nguyễn Khắc Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Chí Hòa (T30) Công an Thành phố Hồ Chí Minh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Khương Minh K; sinh năm: 2003; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Nơi đăng ký thường trú: 152/42 đường L, Phường C, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: D4.18 Block D Chung cư E, ấp C, xã B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khương Xuân H1 và bà Trương Thị Ngọc H2; Tiền

án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022 đến nay. (có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần)

2. Kim Hoàng Đ; có độ tuổi từ trên 19 tuổi đến dưới 20 tuổi, sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Nơi đăng ký thường trú: Không; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Kim Bích C; cha: Không rõ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022 đến nay. (có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần)

- Bị hại:

1. Chị Mai Ngọc H3, sinh năm: 1989; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: 04 Đường số I, Khu dân cư T, xã B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Chị Kim Thị Tú T1, sinh năm: 1978; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 142 đường L, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 25 đường Q, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Chị Trần Thị M, sinh năm: 1989; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Ấp Thị 2, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; chỗ ở: 113 đường Đ, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm: 1977; nơi cư trú: 205 đường S, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kim Hoàng Đ và Khương Minh K có mối quan hệ là bạn bè, do muốn có tiền tiêu xài nên Đ và K đã bàn bạc và thực hiện 03 lần chiếm đoạt tài sản xảy ra trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 21/10/2022, K gọi điện thoại rủ thì Đ đồng ý cùng K đi cướp giật tài sản. Thực hiện ý định trên, Đ điều khiển xe mô tô loại Exciter, biển số 59Y1-902.12 của K, còn K điều khiển xe mô tô loại Vario biển số 59K2-466.35 của Đ đi lòng vòng các tuyến đường thuộc khu vực gần chợ R, Phường B, Quận 8 tìm người dân có tài sản để cướp giật. Theo thỏa thuận, Đ sẽ điều khiển xe biển số 59Y1-902.12 chạy trước trực tiếp cướp giật tài sản, còn K điều khiển xe biển số 59K2-466.35 chạy theo sau làm nhiệm vụ cản địa nếu bị truy đuổi. Khi Đ và K đi đến ngã tư đường L - Q, Phường C, Quận 8, Đ thấy chị Mai Ngọc H3 đang điều khiển xe mô tô chở chị Đặng Thị Ngọc T2 ngồi phía sau dừng đèn đỏ ở hướng đối diện, chị H3 đang mang 01 ba lô phía trước bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, 01 điện thoại di động Xiaomi 10T Pro màu đen, dung lượng 256G, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Model: TA-1375 và số tiền 11.000.000 đồng. Khi chị H3 rẽ trái qua đường L, Phường C, Quận 8 thì Đ liền chạy theo phía sau vượt lên áp sát phía bên phải của chị H3, Đ dùng tay

trái giật chiếc ba lô của chị H3 rồi tăng ga bỏ chạy tẩu thoát, còn K chạy theo Đ phía sau. Khi đi đến gầm cầu C, Phường A, Quận 8, Đ và K lấy ba lô ra kiểm tra và lấy số tài sản nêu trên, còn cái ba lô và giấy tờ tùy thân của chị H3 đã vứt bỏ tại đây. Do không có điện thoại nên K đã lấy 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Model: TA-1375 nêu trên để sử dụng. Đối với số tiền 11.000.000 đồng, Đ và K mỗi người hưởng 5.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Xiaomi 10T Pro màu đen K đem đến tiệm điện thoại 247 địa chỉ số 181/62 đường Y, Phường B, Quận 8 bán cho anh Nguyễn Hồng P được 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, K bán cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) mua bán đồ cũ trên lề đường T Quận 11 (không nhớ rõ địa chỉ) được 9.000.000 đồng, tổng cộng là 11.000.000 đồng, Đ và K mỗi người hưởng 5.500.000 đồng. Có được tiền, Đ và K đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 294/KL-HĐĐGTS ngày 07/12/2022, Hội đồng định giá tài sản Quận 8 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh 128GB có trị giá là 21.992.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐTS ngày 15/5/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận 8 có kết luận: 01 điện thoại di động Xiaomi 10T Pro màu đen, dung lượng 256G có trị giá 6.792.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, model: TA-1375 có trị giá 250.000 đồng. Đối với cái ba lô của chị H3 do không thu giữ được, không có hóa đơn mua bán nên không có cơ sở định giá.

Lần thứ hai: Vào khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 07/11/2022, K rủ thì Đ đồng ý cùng K đi cướp giật tài sản. Thực hiện ý định trên, Đ điều khiển xe mô tô biển số 59Y1-902.12 nêu trên và K điều khiển xe mô tô biển số 59K2-466.35 nêu trên tiếp tục đi tìm tài sản để cướp giật. Khi đi đến trước tiệm vàng số 32 đường Y, Phường B, Quận 8, Đ nhìn thấy anh Trần Chánh N điều khiển xe mô tô chở chị Kim Thị Tú T1, chị T1 đang đeo 01 túi xách chéo bên phải, bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu vàng, dung lượng 128G và số tiền 8.000.000 đồng nên Đ tăng ga áp sát phía bên phải của chị T1, Đ dùng tay trái giật chiếc túi xách của chị T1 rồi tăng ga bỏ chạy tẩu thoát, còn K chạy theo Đ phía sau. Khi đi đến gầm cầu C, Phường A, Quận 8, Đ và K lấy ba lô ra kiểm tra và lấy số tài sản nêu trên, còn cái túi xách và giấy tờ tùy thân của chị T1 đã vứt bỏ tại đây. Đối với số tiền 8.000.000 đồng, Đ và K mỗi người hưởng 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu vàng K đem đến tiệm điện thoại 247 địa chỉ số 181/62 đường Y, Quận 8 bán cho anh Nguyễn Hồng P được 9.000.000 đồng, Đ và K mỗi người hưởng 4.500.000 đồng. Có được tiền, Đ và K đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐTS ngày 15/5/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận 8 kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu vàng, dung lượng 128G có trị giá là 18.441.000 đồng. Đối với cái túi xách của chị T1 do không thu giữ được, không có hóa đơn mua bán nên không có cơ sở định giá.

Lần thứ ba: Vào khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 09/12/2022, K rủ thì Đ đồng ý cùng K đi cướp giật tài sản. Thực hiện ý định trên, Đ điều khiển xe mô tô biển số 59Y1-902.12 nêu trên và K điều khiển xe mô tô biển số 59K2-466.35 nêu trên tiếp tục đi tìm tài sản để cướp giật. Khi đi đến khu vực hồ B đường P, xã B, huyện Bình Chánh thì xe K điều khiển

hết xăng nên K vào đổ xăng, còn Đ đi trước. Khi đi đến trước số 121 đường Đ, Phường B, Quận 8, Đ thấy chị Trần Thị M đang điều khiển xe mô tô chạy phía trước, chị M đang mang 01 túi xách đeo chéo màu đen trên người, bên trong có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A9 màu hồng, dung lượng 128G và số tiền 10.000.000 đồng. Đ điều khiển xe tăng ga áp sát phía bên phải của chị M, Đ dùng tay trái giật chiếc túi xách của chị M rồi tăng ga bỏ chạy tẩu thoát. Khi đi đến cầu M, Quận 8, Đ lấy túi xách ra kiểm tra và lấy số tài sản nêu trên, còn cái túi xách và giấy tờ tùy thân của chị M đã vứt bỏ tại đây. K đổ xăng nên không kịp chạy theo Đ. K gọi hỏi Đ thì Đ hẹn gặp K tại gầm cầu N, Phường A, Quận 8. Tại đây, Đ nói cho K biết là Đ vừa giật được túi xách của chị M và đi đến gầm cầu C Phường A, Quận 8 để chia tài sản. Khi Đ và K đang đi đến trước số 109 đường N, Phường B, Quận 8 thì Tổ tuần tra Đội Cảnh sát hình sự - Công an Quận 8 nghi vấn nên đưa Đ về trụ sở để làm việc, còn K bỏ chạy thoát.

Tại Cơ quan Công an, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và đã giao nộp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A9 màu hồng, dung lượng 128GB và số tiền 10.000.000 đồng vừa cướp giật được của chị M. Sau đó, Công an Quận 8 tiếp tục phát hiện K nên đưa về làm việc và K đã khai nhận toàn bộ hành vi cùng Đ cướp giật tài sản nêu trên.

Ngày 15/5/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận 8 có kết luận định giá tài sản, xác định trị giá: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A9 màu hồng, dung lượng 128GB là 4.500.000 đồng. Đối với cái túi xách của chị M do không có hóa đơn mua bán nên không có cơ sở định giá.

Đối với Nguyễn Hồng P khai nhận đã mua các điện thoại di động của K và không biết các điện thoại di động của K bán là tài sản do người khác phạm tội mà có. Anh P đã bán các điện thoại di động trên cho người khác (không rõ lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không thu hồi được.

Tổng trị giá tài sản mà Kim Hoàng Đ và Khương Minh K chiếm đoạt trong 03 vụ cướp giật tài sản là 80.975.000 đồng.

Ngày 10/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Ngày 14/12/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Q ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Kim Hoàng Đ và Khương Minh K về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

- Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

+ Số tiền 150.000 đồng tạm giữ của Kim Hoàng Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Model: TA-1375 là tài sản của chị Mai Ngọc H3 bị cướp giật. Ngày 07/7/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trao trả điện thoại di động trên cho chị H3.

+ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A9 màu hồng, dung lượng 128GB và số tiền 10.000.000 đồng là tài sản của chị Trần Thị M bị cướp giật. Ngày 07/7/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trao trả điện thoại di động và số tiền trên cho chị Trần Thị M.

+ 01 xe mô tô biển số 59Y1-902.12, số máy: 1S91001570, số khung: S9106Y 001570 tạm giữ của Khương Minh K. Qua xác minh, do anh Nguyễn Minh T3 (sinh năm 1997; cư trú tại 21/13A ấp T, xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký. Vào tháng 9/2022, anh T3 đã bán xe cho ông Khương Xuân H1 (cha của Kha Minh Đ1) nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. K mượn xe của ông Đ1 sử dụng và dùng làm phương tiện đi phạm tội, ông H1 không biết. Ngày 07/7/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe lại cho ông H1.

+ 01 xe mô tô biển số 59K2-466.35, số máy: KF41E1604057, số khung: MH1KF4113KK603662 tạm giữ của Kim Hoàng Đ. Qua xác minh, do anh Đỗ Thanh P1 (sinh năm 1994; cư trú tại 177/35 đường V, Phường H, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký. Vào tháng 27/6/2022, anh P1 đã bán xe cho anh Tô Văn P2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 30/6/2022, anh P2 bán xe trên cho chị Văn Kim T4 (bạn gái của Kim Hoàng Đ) nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Đ mượn xe của chị T4 sử dụng và dùng làm phương tiện đi phạm tội, chị T4 không biết. Ngày 07/7/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe lại cho chị T4.

+ 01 USB màu xanh hiệu Kingston 2GB lưu giữ hình ảnh Đ và K thực hiện hành vi cướp giật tài sản ngày 07/11/2022 tại trước số 32 đường Y, Phường B, Quận 8.

- Trách nhiệm dân sự:

+ Chị Mai Ngọc H3 không yêu cầu bồi thường thiệt hại;

+ Chị Kim Thị Tú T1 yêu cầu bồi thường trị giá điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max là 20.000.000 đồng và số tiền 8.000.000 đồng;

+ Chị Trần Thị M không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 163/CT-VKS-Q8 ngày 08/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Khương Minh K và Kim Hoàng Đ về tội “Cướp giật tài sản theo các điểm a, c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Khương Minh K và Kim Hoàng Đ về tội “Cướp giật tài sản Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị như sau:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng các điểm a, c, d khoản 2 Điều 171 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị

xử phạt bị cáo Khương Minh K từ 05 năm đến 06 năm tù; đề nghị xử phạt bị cáo Kim Hoàng Đ từ 05 năm đến 06 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho bị cáo Đ số tiền 150.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc các bị cáo Khương Minh K và Kim Hoàng Đ liên đới bồi thường cho chị Kim Thị Tú T1 số tiền 28.000.000 đồng, là trị giá tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi lại được.

- Chị Mai Ngọc H3 đã nhận lại 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Model: TA-1375 và không yêu cầu các bị cáo bồi thường đối với các tài sản không thu hồi được; Chị Trần Thị M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định các bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi điều khiển xe gắn máy và công khai chiếm đoạt tài sản của các bị hại, cụ thể:

Lần thứ nhất, vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 21/10/2022, bị cáo Khương Minh K điều khiển xe mô tô loại Vario biển số 59K2-466.35 làm nhiệm vụ cản địa để bị cáo Kim Hoàng Đ điều khiển xe mô tô loại Exciter, biển số 59Y1-902.12 thực hiện hành vi công khai chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh trị giá là 21.992.000 đồng, 01 điện thoại di động Xiaomi 10T Pro màu đen trị giá là 6.792.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen trị giá là 250.000 đồng, và số tiền 11.000.000 đồng của chị Mai Ngọc H3 đang điều khiển xe mô tô chở chị Đặng Thị Ngọc T2 ngồi phía sau tại ngã tư đường L - Q, Phường C, Quận 8. Tổng giá trị chiếm đoạt là 40.034.000 đồng.

Lần thứ hai, vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 07/11/2022, bị cáo Khương Minh K điều khiển xe mô tô loại Vario biển số 59K2-466.35 làm nhiệm vụ cản địa để bị cáo Kim Hoàng Đ điều khiển xe mô tô loại Exciter, biển số 59Y1-902.12 thực hiện hành vi công khai chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu vàng trị giá 18.441.000 đồng và số tiền 8.000.000 đồng của chị Kim Thị Tú T1 đang ngồi trên xe máy do anh Trần Chánh N điều khiển tại trước số 32 đường Y, Phường B, Quận 8. Tổng giá trị chiếm đoạt là 26.441.000 đồng.

Lần thứ ba, vào khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 09/12/2022, Đ điều khiển xe mô tô biển số 59Y1-902.12 và K điều khiển xe mô tô biển số 59K2-466.35 tiếp tục đi tìm tài sản để cướp giật. Do xe K điều khiển hết xăng nên K vào đổ xăng, còn Đ đi trước. Khi đi đến trước số 121 đường Đ, Phường B, Quận 8, Đ thực hiện hành vi công khai chiếm đoạt 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A9 màu hồng trị giá 4.500.000 đồng, và số tiền 10.000.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của chị Trần Thị M đang điều khiển xe mô tô chạy phía trước. Tổng giá trị chiếm đoạt là 14.500.000 đồng.

Khi Đ và K đang đi đến trước số 109 đường N, Phường B, Quận 8 thì Tổ tuần tra Đ2 - Công an Quận 8 nghi vấn nên đưa Đ về trụ sở để làm việc, sau đó K bị đưa về trụ sở công an làm việc và K đã khai nhận toàn bộ hành vi cùng với Đ.

[3] Đối với cái ba lô và một số giấy tờ tùy thân của chị H3 các bị cáo đã vứt bỏ không thu hồi được nên không có cơ sở định giá. Do đó, chỉ có cơ sở xác định tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt trong 03 lần nêu trên là 83.024.000 đồng.

[4] Trong các lần chiếm đoạt tài sản kể trên, các bị cáo Khương Minh K và Kim Hoàng Đ đều có sự bàn bạc và thống nhất với nhau, phân công vai trò mỗi bị cáo. Cụ thể, bị cáo K giao xe máy của K cho bị cáo Đ sử dụng và ngược lại vì xe K nhỏ dễ tẩu thoát, bị cáo Đ là người cướp giật tài sản, còn bị cáo K đem tài sản chiếm đoạt được đi tiêu thụ. Các bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội, các tài sản chiếm đoạt có tổng trị giá là 80.975.000 đồng, nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp “*Có tổ chức*”, “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” và “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”. Đây là các tình tiết định khung hình phạt của tội “Cướp giật tài sản”.

[5] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp giật tài sản” như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[6] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, c, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Trong thời gian ngắn, các bị cáo đã thực hiện 03 (ba) hành vi chiếm đoạt tài sản và trị giá tài sản bị chiếm đoạt mỗi lần đều từ 2.000.000 đồng trở lên, thể hiện mức độ nguy hiểm và thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[9] Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm thuộc trường hợp có tổ chức. Bị cáo K là người rủ rê Đ đi cướp giật tài sản và làm nhiệm vụ cản địa, Đ là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò từng bị cáo.

[10] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; trong lần chiếm đoạt tài sản thứ 3, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[11] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng:

- Trong các tài sản do các bị cáo chiếm đoạt đối với bị hại Trần Thị M có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A9 màu màu hồng, dung lượng 128G và số tiền 10.000.000

đồng đã được Cơ quan điều tra xử lý bằng hình thức trả lại cho chị M. Chị M không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Trong các tài sản do các bị cáo chiếm đoạt đối với bị hại Mai Ngọc H3 có 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Model: TA-1375 đã được Cơ quan điều tra xử lý bằng hình thức trả lại cho chị H3 là phù hợp quy định pháp luật.

- 01 xe mô tô biển số 59Y1-902.12, số máy: 1S91001570, số khung: S9106Y 001570. Qua xác minh được biết xe trên do anh Nguyễn Minh T3 đứng tên giấy đăng ký xe. Vào khoảng tháng 09/2022, anh T3 đã bán xe trên cho anh Khương Xuân H1 (cha ruột của Khương Minh K) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Khương Minh K sử dụng xe gắn máy trên làm phương tiện phạm tội thì anh H1 hoàn toàn không biết. Ngày 07/7/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trao trả xe trên cho anh Khương Xuân H1 là phù hợp quy định pháp luật.

- 01 xe mô tô biển số 59K2-466.35, số máy: KF41E1604057, số khung: MH1KF4113KK603662. Qua xác minh được biết xe trên do anh Đỗ Thanh P1 đứng tên đăng ký xe. Ngày 27/6/2022, anh P1 đã bán xe trên cho anh Tô Văn P2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 30/6/2022, anh P2 đã bán xe trên cho chị Văn Kim T4 (bạn gái của Kim Hoàng Đ) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Kim Hoàng Đ sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội thì chị T4 hoàn toàn không biết. Ngày 07/7/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trao trả xe trên cho chị Văn Kim T4 là phù hợp quy định pháp luật.

- Số tiền 150.000 đồng tạm giữ của Kim Hoàng Đ là tiền cá nhân của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

- Dữ liệu điện tử: 01 USB màu xanh hiệu Kingston 2GB lưu giữ hình ảnh Đ và K thực hiện hành vi cướp giật tài sản ngày 07/11/2022 tại trước số 32 đường Y, Phường B, Quận 8 có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[13] Trách nhiệm dân sự:

- Chị Mai Ngọc H3 01 điện thoại di động Nokia màu đen và không yêu cầu các bị cáo bồi thường đối với các tài sản không thu hồi được; chị Trần Thị M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường các tài sản mà các bị cáo vứt bỏ (01 túi xách và một số giấy tờ tùy thân) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chị Kim Thị Tú T1 yêu cầu các bị cáo Khương Minh K và Kim Hoàng Đ liên đới bồi thường cho chị Kim Thị Tú T1 số tiền 28.000.000 đồng, là trị giá tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi lại được. Xét thấy, thiệt hại xảy ra là do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nên các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại, mức độ lỗi của các bị cáo là ngang nhau nên buộc mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường 50% giá trị thiệt hại mà bị hại yêu cầu, tương đương số tiền là 14.000.000 đồng mỗi bị cáo.

[14] Anh Nguyễn Hồng P khi mua 01 điện thoại di động Xiaomi 10T Pro màu đen, dung lượng 256G và 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu vàng, dung lượng

128GB không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ truy cứu trách nhiệm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với người đàn ông mua bán đồ cũ trên lề đường T, Quận 11 đã mua chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh mà các bị cáo đã chiếm đoạt của chị Mai Ngọc H3, qua xác minh không rõ lai lịch nhân thân, Cơ quan điều tra không đưa vào diện xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm a, c, d khoản 2 Điều 171 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Khương Minh K 05 (năm) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2022.

Xử phạt bị cáo Kim Hoàng Đ 05 (năm) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2022.

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468, 587, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Khương Minh K và Kim Hoàng Đ liên đới bồi thường cho chị Kim Thị Tú T1 số tiền 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng, mỗi bị cáo bồi thường 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng. Thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Kim Hoàng Đ: Số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.
(Theo giấy nộp tiền ngày 18/7/2023 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Khương Minh K và Kim Hoàng Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc